

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2012/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; hỗ trợ chế độ dinh dưỡng cho học sinh năng khiếu thể thao; chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 27/6/2012; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa- Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; hỗ trợ chế độ dinh dưỡng cho học sinh năng khiếu thể thao; chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao:

a) Thời gian áp dụng: Số ngày thực tế vận động viên, huấn luyện viên tập trung tập luyện và tập trung thi đấu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Chế độ dinh dưỡng:

Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

STT	Đối tượng áp dụng	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển của tỉnh	150.000
2	Đội tuyển trẻ của tỉnh	120.000
3	Đội tuyển năng khiếu	90.000
4	Đội tuyển huyện, thành phố	90.000

Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày.

STT	Đối tượng	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển của tỉnh	200.000
2	Đội tuyển trẻ của tỉnh	150.000
3	Đội tuyển năng khiếu	150.000
4	Đội tuyển huyện, thành phố	150.000

c) Chế độ dinh dưỡng đối với các vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập huấn và thi đấu được vận dụng mức quy định như đối với đội tuyển trẻ của tỉnh.

2. Hỗ trợ chế độ dinh dưỡng cho học sinh năng khiếu thể thao:

Trong thời gian học tập trung tại Trường năng khiếu thể thao tỉnh, học sinh năng khiếu thể thao được hưởng mức hỗ trợ chế độ dinh dưỡng 50.000 đồng/học sinh/ngày.

3. Chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang:

a) Chi tiền ăn:

Tiền ăn trong quá trình tổ chức giải cho các đối tượng: Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng; thành viên Ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu nếu có), mức chi: 150.000 đồng/người/ngày.

b) Chế độ bồi dưỡng làm nhiệm vụ:

STT	Chức danh chuyên môn	Chế độ
I	Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, nhân viên phục vụ	
1	Cấp tỉnh	
	Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	80.000 đồng/người/ngày
	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	60.000 đồng/người/ngày
	Lực lượng làm nhiệm vụ: trật tự, bảo vệ, công an, y tế, nhân viên phục vụ	45.000 đồng/người/buổi
2	Cấp huyện, cấp ngành	
	Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	65.000 đồng/người/ngày
	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	55.000 đồng/người/ngày
	Lực lượng làm nhiệm vụ: trật tự, bảo vệ, công an, y tế, nhân viên phục vụ	35.000 đồng/người/buổi
II	Trọng tài	
1	Cấp tỉnh	
	Trọng tài chính, giám sát	60.000 đồng/người/buổi
	Thư ký, trọng tài khác	50.000 đồng/người/buổi
2	Cấp huyện, cấp ngành	
	Trọng tài chính, giám sát	60.000 đồng/người/buổi
	Thư ký, trọng tài khác	50.000 đồng/người/buổi

Mức thanh toán đối với các đối tượng nêu ở mục I, II, nếu tiền bồi dưỡng không tính theo ngày làm việc, mà tính theo buổi thi đấu hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày.

c) Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ đối với Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao, Hội khoẻ Phù Đổng cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố: thực hiện theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 4 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

4. Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung chi nêu tại Khoản 1, Khoản 3 Điều này được xác định theo nguyên tắc: Vận động viên, huấn luyện viên tập trung luyện tập, thi đấu cho đội tuyển của cấp, ngành nào; giải thi đấu thể thao do cấp, ngành nào

tổ chức, thì kinh phí chi chế độ dinh dưỡng đặc thù và kinh phí tổ chức giải thi đấu sẽ do cấp, ngành đó đảm bảo.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Thân Văn Khoa